

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kbang, ngày 14 tháng 03 năm 2019

Số: 301 /UBND-TH
V/v báo cáo giám sát về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- UBND thị trấn Kbang.

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-ĐDBQH ngày 01/03/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai V/v thành lập Đoàn giám sát "việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018" trên địa bàn tỉnh Gia Lai". Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND thị trấn Kbang và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung, đề cương báo cáo giám sát kèm theo Quyết định số 45/QĐ-ĐDBQH ngày 01/03/2019 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018; trình UBND huyện ký, ban hành và gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước ngày 30/03/2019.

Nhận được công văn này, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND thị trấn Kbang và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện././Kq

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán

Số: 45 /QĐ-ĐDBQH

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI

Căn cứ Quy chế hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Quốc hội khoá XI;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 59/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2019; Nghị quyết số 538/2018/UBTVQH14 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Thường Quốc hội về Chương trình hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2019;

Thực hiện Chương trình số 04/CTr-ĐDBQH ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai về việc giám sát, khảo sát năm 2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thành phần Đoàn giám sát gồm:

1. Ông Hồ Văn Niên - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng Đoàn giám sát;

2. Ông Đinh Duy Vượt - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Phó Trưởng Đoàn giám sát;

3. Ông Dương Quốc Anh - Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, thành viên Đoàn giám sát;

4. Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Đại biểu Quốc hội, Ủy viên Thường trực Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, thành viên Đoàn giám sát;

5. Ông Rơ Mah Tuân - Đại biểu Quốc hội, Phó Chính ủy Bộ đội biên phòng tỉnh Gia Lai, thành viên Đoàn giám sát;

6. Bà Ksor H' Bơ Khấp (Ksor Phước Hà) - Đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng Công an thị xã Ayun Pa, Thành viên Đoàn giám sát;

7. Mời đại diện Lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia làm thành viên.

Điều 2.

1. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát gồm:

- Giám sát trực tiếp: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND thành phố Pleiku, UBND thị xã Ayun Pa, UBND huyện Chư Sê và UBND huyện Đăk Đoa.

- Giám sát qua báo cáo: UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh (nơi Đoàn giám sát không đến làm việc trực tiếp).

2. Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện nội dung kế hoạch giám sát và làm báo cáo theo Đề cương báo cáo giám sát ban hành kèm theo Quyết định này; thực hiện các yêu cầu có liên quan đến hoạt động giám sát của Đoàn; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ các nội dung của báo cáo.

Điều 3. Đoàn giám sát triển khai thực hiện theo Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và nội dung kế hoạch giám sát ban hành theo Quyết định này; báo cáo kết quả giám sát với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để xem xét, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội.

Điều 4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức phục vụ các hoạt động của Đoàn giám sát.

Điều 5. Đoàn giám sát, các cơ quan chịu sự giám sát, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TRƯỞNG ĐOÀN**



Hồ Văn Niên

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để thi hành);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Phục vụ hoạt động giám sát);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH tỉnh;
- Truyền hình Quốc hội TT tại Tây Nguyên;
- Lưu VPĐDBQH.

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45/QĐ-DDBQH ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá việc triển khai và việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; những kết quả đạt được, những sai phạm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, xác định nguyên nhân (nhất là nguyên nhân chủ quan),...; từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức hoạt động giám sát theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính khách quan, toàn diện, cụ thể và hiệu quả; đồng thời không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan chịu sự giám sát.
- Yêu cầu các cơ quan chịu sự giám sát có giải pháp khắc phục kịp thời hạn chế, yếu kém (nếu có) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.
- Bảo đảm thực hiện đúng Kế hoạch giám sát và tiến độ đề ra.

II. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Về phạm vi giám sát

Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Về nội dung giám sát và yêu cầu báo cáo (UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát)

2.1. Việc ban hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

2.2. Việc ban hành các văn bản quản lý nhà nước theo thẩm quyền pháp luật quy định về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

2.3. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị (đánh giá thực trạng chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; làm rõ kết quả đạt được, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân và trách nhiệm).

2.4. Hoạt động thanh kiểm tra, giám sát, kết quả xử lý các sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý đất đai tại đô thị. Kết quả khắc phục sai phạm sau thanh tra, kiểm toán.

2.5. Việc tổ chức, thực hiện các dự án (mục đích, thời gian phê duyệt, hình thức giao, cho thuê đất, định giá đất, tiến độ thực hiện, nghĩa vụ thuế,...) giao cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

2.6. Các quy hoạch đã phê duyệt 5 năm không có kế hoạch sử dụng đất, không tổ chức thực hiện; các tác động về đời sống, kinh tế - xã hội với người dân trong vùng quy hoạch; trách nhiệm, giải pháp trong thời gian tới.

2.7. Những đề xuất, kiến nghị về chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

III. HÌNH THỨC GIÁM SÁT

Đoàn giám sát tiến hành giám sát bằng các hình thức sau:

1. Nghiên cứu, đánh giá các báo cáo của các cơ quan chịu sự giám sát

Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*Kèm theo Phụ lục Đề cương báo cáo giám sát*).

2. Tiến hành khảo sát, thu thập thông tin thực trạng

3. Lấy ý kiến tham vấn của một số chuyên gia trong lĩnh vực (quy hoạch, quản lý quy hoạch,...)

4. Tổ chức làm việc với các cơ quan chịu sự giám sát

4.1. Đoàn giám sát tiến hành làm việc trực tiếp với các cơ quan chịu sự giám sát (Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND thành phố Pleiku, UBND thị xã Ayun Pa, UBND huyện Chư Sê và UBND huyện Đăk Đoa) theo phạm vi, nội dung giám sát (xem xét báo cáo, các tài liệu có liên quan; trao đổi ý kiến; yêu cầu giải trình; ...);

4.2. Các cơ quan chịu sự giám sát làm báo cáo, gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước ngày 30 tháng 3 năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đầu tháng 3 đến ngày 15 tháng 3 năm 2019

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Quyết định thành lập Đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát, Đề cương báo cáo giám sát. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho Đoàn giám sát thực hiện kế hoạch giám sát đạt mục đích và yêu cầu đề ra.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh gửi Quyết định thành lập Đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát, Đề cương báo cáo giám sát đến các cơ quan chịu sự giám sát để triển khai thực hiện.

- Đoàn giám sát tập hợp, thống kê và nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung giám sát.

- Các cơ quan chịu sự giám sát làm báo cáo theo Mục các nội dung giám sát và Đề cương giám sát và gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội trước ngày 30 tháng 3 năm

2019, Đồng thời, gửi báo cáo vào hộp thư điện tử (Email) hungqhgl@gmail.com (phông chữ Times New Roman).

- Đoàn giám sát tiếp nhận và nghiên cứu báo cáo, tài liệu có liên quan.

2. Từ ngày 18 tháng 3 đến ngày 15 tháng 5 năm 2019

- Đoàn giám sát khảo sát, thu thập thông tin thực trạng
- Tổ chức lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia

3. Tháng 7 năm 2019:

- Đoàn giám sát tiến hành làm việc trực tiếp với các cơ quan chịu sự giám sát. Đoàn sẽ có công văn thông báo cho các cơ quan biết trước 03 ngày về thời gian, địa điểm làm việc cụ thể để sắp xếp công việc và chuẩn bị các nội dung làm việc với Đoàn giám sát.

- Đoàn giám sát tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả giám sát.

- Họp Đoàn giám sát để thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo và xem xét, thông qua Báo cáo kết quả giám sát để gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh xem xét báo cáo của Đoàn giám sát; hoàn chỉnh báo cáo để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban Kinh tế của Quốc hội./.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH
TRƯỞNG ĐOÀN**



Hồ Văn Niên

Phụ lục: Ban hành kèm theo Quyết định số 45/QĐ-ĐDBQH ngày 01/3/2019 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018”

Phần I.

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

(Khái quát một số đặc điểm, tình hình có liên quan)

Phần II.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI TẠI ĐÔ THỊ TỪ KHI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 CÓ HIỆU LỰC ĐẾN HẾT NĂM 2018

I. VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI TẠI ĐÔ THỊ

1. Những kết quả đạt được

Việc ban hành văn bản của HĐND, UBND các cấp trong việc triển khai thực hiện văn bản của cơ quan trung ương (Luật, nghị quyết của Quốc hội; các pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành; các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị).

2. Những hạn chế, vướng mắc

3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

II. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUY HOẠCH, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI TẠI ĐÔ THỊ

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất các cấp tại đô thị

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện các quy hoạch đô thị

3. Sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất; sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất

4. Việc quản lý, sử dụng và thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai tại đô thị

4.1. Về quản lý đất đai tại đô thị

- Xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, lập bản đồ hành chính.

- Khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; điều tra, đánh giá tài nguyên đất; điều tra xây dựng giá đất.

- Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất.

- Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Xây dựng bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể.

- Các nguồn thu từ đất (từ giao đất, cho thuê đất, các loại thuế, phí...); kế hoạch, hiệu quả sử dụng Quỹ. Thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất, kế hoạch sử dụng.

- Giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai.

- Việc sử dụng kinh phí từ giao đất, cho thuê đất cho phát triển quỹ đất tại đô thị.

- Việc quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý đất dành cho xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; quản lý không gian ngầm và mặt nước; quản lý phát triển đô thị mới, khu đô thị mới.

4.2. Về sử dụng đất đai tại đô thị

- Việc tuân thủ quy hoạch đô thị và chấp hành pháp luật về đất đai.

- Việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất tại đô thị.

- Tiến độ thực hiện các dự án theo quy hoạch và việc xử lý các dự án chậm tiến độ.

5. Hoạt động thanh kiểm tra, giám sát, kết quả xử lý các sai phạm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý đất đai tại đô thị. Kết quả khắc phục sai phạm sau thanh tra, kiểm toán.

6. Việc tổ chức, thực hiện các dự án (mục đích, thời gian phê duyệt, hình thức giao, cho thuê đất, định giá đất, tiến độ thực hiện, nghĩa vụ thuế,...); giao cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

7. Các quy hoạch đã phê duyệt 5 năm không có kế hoạch sử dụng đất, không tổ chức thực hiện; các tác động về đời sống, kinh tế - xã hội với người dân trong vùng quy hoạch; trách nhiệm, giải pháp trong thời gian tới.

8. Kết quả thực hiện kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước về các sai phạm trong lĩnh vực này

9. Tôn tại, hạn chế và nguyên nhân

9.1. Tôn tại, hạn chế

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại đô thị

- Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất tại đô thị; công tác dự báo trong lập quy hoạch.

- Về bảo đảm kinh phí cho công tác quy hoạch, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.

- Việc tuân thủ quy định lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất.

- Về điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch đô thị

- Việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị; công tác dự báo trong lập quy hoạch đô thị.
- Về điều chỉnh quy hoạch đô thị.
- Về việc tuân thủ quy hoạch đô thị khi triển khai thực hiện dự án. Những ảnh hưởng đến xã hội, đời sống nhân dân do các quy hoạch, dự án chậm triển khai.
- Về bảo đảm kinh phí cho công tác quy hoạch, việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư.
- Việc tuân thủ quy định lấy ý kiến về quy hoạch đô thị.
- Về triển khai tổ chức thu hồi đất hai bên đường khi thực hiện các dự án phát triển các tuyến đường giao thông theo quy hoạch.
- Về việc tuân thủ Quy chuẩn về quy hoạch đô thị và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.
- Sử dụng kinh phí, tiền sử dụng đất cho mục đích phát triển quỹ đất.
- Tình hình, kết quả triển khai các dự án theo hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) thanh toán bằng quỹ đất.

3. Về sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất; sự thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất

4. Về quản lý, sử dụng và thực hiện cơ chế, chính sách về đất đai tại đô thị

9.2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

10. Về công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai tại đô thị

11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

Phần III.

NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Những văn bản cần xây dựng mới; những văn bản cần sửa đổi, bổ sung; những chính sách mới cần ban hành hoặc cần điều chỉnh

- Đối với Quốc hội,
- Đối với Chính phủ,
- Đối với các Bộ, ngành Trung ương,
- Đối với HĐND, UBND tỉnh.

2. Các giải pháp, kiến nghị

2.1. Các giải pháp

2.2. Các kiến nghị cụ thể